TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-VDS	*T, ngày 08 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Tư Duy.

Thư ký phiên họp: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên họp: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 19/2022/TLST-VDS ngày 29/12/2022 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 19/2023/QĐST- VDS ngày 01 tháng 6 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Giáp Văn N, sinh năm 1956 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Giáp Thị Đ, sinh năm 1955 (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn đề nghị giải quyết việc dân sự, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên họp ông Giáp Văn N trình bày:

Ông và bà Giáp Thị Đ kết hôn năm 1976, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống tại thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang và sinh được 3 người con chung. Năm 1993, bà Đ bỏ đi khỏi địa phương, khi đi không thông báo gì cho gia đình. Gia đình ông đã tìm kiếm nhiều năm nhưng không có tin tức gì của bà Đ. Bà Đ biệt tích từ năm 1993 cho đến nay. Nay ông yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Giáp Thị Đ, sinh năm 1955, nơi cư trú cuối cùng: thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang là đã chết. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên họp, ông N có mặt và giữ nguyên yêu cầu như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày quan điểm giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Giáp Văn N, tuyên bố bà Giáp Thị Đ là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, thẩm quyền giải quyết: Ông Giáp Văn N yêu cầu giải quyết tuyên bố bà Giáp Thị Đ, sinh năm 1955, nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện T đã thụ lý giải quyết yêu cầu việc dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết: Bà Giáp Thị Đ bỏ nhà nhà đi từ năm 1993 đến nay không có tin tức, địa chỉ xác thực. Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án đã đăng thông báo tìm kiếm đối với bà Giáp Thị Đ trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật. Đến nay đã hết thời hạn thông báo là 04 tháng nhưng bà Đ không trở về và cũng không có tin tức xác thực xác định bà Đ còn sống hay đã chết. Qua xác minh, gia đình bà Đ và chính quyền địa phương đều xác định bà Đ đi khỏi địa phương từ năm 1993 đến nay không về và không có tin tức, địa chỉ gì. Tại khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự quy định: *"1. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây:... d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này"*. Như vậy xét yêu cầu của ông Giáp Văn N và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị tuyên bố bà Giáp Thị Đ là đã chết có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Giáp Văn N thuộc diện người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 391; Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Giáp Văn N về việc yêu cầu tuyên bố bà Giáp Thị Đ là đã chết.

2. Tuyên bố bà Giáp Thị Đ, sinh năm 1955; nơi cư trú cuối cùng: Thôn Chợ, xã Cao Xá, huyện T, tỉnh Bắc Giang là đã chết kể từ ngày 08/6/2023.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: miễn lệ phí sơ thẩm cho ông N.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết quyết định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện T có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự đối với quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS T;
- Người yêu cầu; Người CQLNVLQ;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Bùi Tư Duy